

Số: 283/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 22 tháng 02 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022, Quyết định số 67/QĐ-BCT ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Hóa chất, Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 06/TTr-SCT và Tờ trình số 09/TTr-SCT ngày 21/02/2022.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng CCHC (VLI<sub>01/23</sub>);
- Lưu: VT. Lai(89).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Sử**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ  
TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CÀ MAU**



*(Kèm theo Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 22/02/2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

<b>Số TT</b>	<b>SỐ HỒ SƠ TTHC</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
1	2.000543.000.00.00.H12	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Quyết định số 67/QĐ-BCT ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bị huỷ bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
2	2.000526.000.00.00.H12	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp bị mất hoặc bị hỏng thẻ	

**Tổng số danh mục có 02 thủ tục hành chính./.**



**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HÓA CHẤT**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CÀ MAU**

*(Kèm theo Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**\* CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Công Thương tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).


2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện	Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/12 ngày làm việc, tỷ lệ 20,83%), kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng.	- Luật hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội (Luật hóa chất năm 2007); - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011506”


STT	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	trong lĩnh vực công nghiệp.	<i>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính).</i>	<i>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</i>		<i>- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ; - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i>	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	<i>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</i>	Phí thẩm định: 600.000 đồng.	<i>- Luật hóa chất năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.011507" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản	<i>- Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/12 ngày làm việc, tỷ lệ 20,83%), kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá</i>	<i>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.</i>	Phí thẩm định: 600.000 đồng.	<i>- Luật hóa chất năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ;</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	 <p><i>nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính).</i> - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính).</p>	- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.		- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	“1.011508.” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	2.001547.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/12 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20,83%), kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính) - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng.	- Luật hóa chất năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001547” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<i>khác với địa phương đặt trụ sở chính)</i>			- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
2	2.001175.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Phí thẩm định: 600.000 đồng.	- Luật hóa chất năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;</i> - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001175” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	2.001172.000.00.00.H12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/12 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20,83%), kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ ( <i>đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính</i> ). - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ ( <i>đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương</i> )	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Phí thẩm định: 600.000 đồng.	- Luật hóa chất năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001172” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<i>khác với địa phương đặt trụ sở chính).</i>			- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
4	1.002758.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	<p>Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/12 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20,83%), kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (<i>Đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính).</i></p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (<i>đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính).</i></p>	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</p>	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng.	<p>- Luật hóa chất năm 2007;</p> <p>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ;</i></p> <p>- <i>Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;</i></p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002758” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	2.001161.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Trong thời hạn 04 ngày làm việc 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</p>	Phí thẩm định: 600.000 đồng.	<p>- Luật hóa chất năm 2007;</p> <p>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ;</i></p> <p>- <i>Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;</i></p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001161” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
						- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
6	2.000652. 000.00.00. H12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/12 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20,83%), kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ ( <i>Đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính</i> ). - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ ( <i>đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính</i> ).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Phí thẩm định: 600.000 đồng.	Luật hóa chất năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000652” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

**Tổng số Danh mục có 09 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG  
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HÓA CHẤT  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG  
TỈNH CÀ MAU**



*(Kèm theo Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 22/02/2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**1. Các thủ tục:** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 1.011506); Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 1.011508); Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 2.001547.000.00.00.H12); Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 2.001172.000.00.00.H12); Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 1.002758.000.00.00.H12); Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 2.000652.000.00.00.H12)

**a) Thời gian giải quyết:**

**Trường hợp 1:** Đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hoá chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính: Trong thời hạn 9.5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/12 ngày làm việc, tỷ lệ 20,83%), kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**Trường hợp 2:** Đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hoá chất của tổ chức, cá nhân đặt tại địa phương khác đối với địa phương đặt trụ sở chính: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b. Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý công nghiệp*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

**Trường hợp 1:**

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp xem xét kết quả

thẩm định duyệt, trình Giám đốc Sở Công Thương ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 09 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

### **Trường hợp 2:**

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp xem xét kết quả thẩm định, dự thảo kết quả để duyệt, trình Giám đốc Sở Công Thương gửi lấy ý kiến Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh kiểm tra điều kiện thực tế đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 9 của Nghị định 82/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của hóa chất, gửi văn bản ý kiến về Sở Công Thương nơi lấy ý kiến: 09 ngày làm việc.

- Bước 4: Khi có văn bản của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh thì Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp duyệt, trình Lãnh đạo Sở Công Thương ký, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 03 ngày làm việc.

- Bước 5: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**2. Các thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 1.011507); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 2.001175.000.00.00.H12); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 2.001161.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì*



*công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (Phòng Quản lý công nghiệp) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.*

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp xem xét kết quả thẩm định duyệt, trình Giám đốc Sở Công Thương ký, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

**Lưu ý:** *Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.*

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG CÓ THỰC HIỆN**  
**VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA**  
**DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH, TRỰC TUYẾN VÀ TRỰC TIẾP**  
**TẠI TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 22/02/2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>09</b>	<b>0</b>	<b>09</b>	<b>0</b>
	<b>Lĩnh vực Hóa chất</b>				
<b>A</b>	<i>Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương</i>				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x	
<b>B</b>	<i>Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương</i>				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x	
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x	

**Tổng số danh mục có 09 thủ tục hành chính./.**